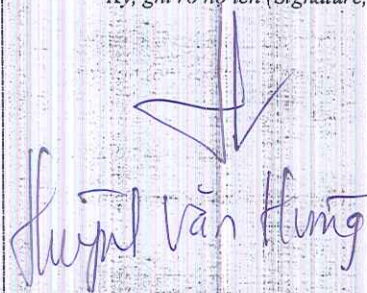



YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN KIỂM GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA NGOẠI TỆ GIAO NGAY APPLICATION FOR REMITTANCE AND SPOT FX APPLICATION FORM		Số chuyển tiền (REF no):
Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) To: J.S.C. Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB)		Ngày giao dịch (Transaction Date) 31/03/2025
Phương thức chuyển tiền (Remittance Method):		<input checked="" type="checkbox"/> SWIFT <input type="checkbox"/> Séc (Bank draft)
QUÝ KH LƯU Ý: 1. Điền vào các mục dưới đây bằng chữ in hoa hoặc đánh dấu (x) vào chỗ thích hợp. Các mục có dấu (*) cần được điền đầy đủ (Please complete in Block Letters and tick where applicable. Fields with (*) must be completed). 2. Đọc kỹ các điều kiện chuyển tiền của VCB (Phụ lục đi kèm). (Please refer carefully to the conditions enclosed) 3. Khi cần liên hệ với VCB về giao dịch này xin sử dụng số chuyển tiền (Ref no) in ở góc trên bên phải của yêu cầu chuyển tiền. (Please refer the Reference number printed in the top of the right corner of this application form incase of contact.)		
1	Khách hàng chuyển tiền (Customer - Remitter) (*)	50
(i)	Khách hàng cá nhân (Individual)	
	Tên (Name):	
	CMND/thẻ CCCD/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/ Hộ chiếu số (ID/PP No.)/Thị thực nhập cảnh số :	Ngày cấp (Date of issue): Nơi cấp (Place of issue):
	Địa chỉ (Add):	
	Điện thoại (Tel):	
(ii)	Khách hàng tổ chức (Organization)	
	Tên (Name): CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THƠM	
	ĐKDN/ĐKKD/GCN đầu tư/Giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương số 0309391503 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2021 Business Registration/Investment Licence/any other documents of equivalent legal value No..... issued by..... dated.....	
	Địa chỉ đăng ký trụ sở (Registered add.): 12/14/18 Đường 49, Khu Phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
	Người đại diện (Legal representative): Nguyễn Bảo Thạch	Chức vụ (position): Phó Giám đốc
	Điện thoại (Tel): 028 6290 6631	Fax:
	Với mọi trách nhiệm thuộc về phần mình, Tôi/Chúng tôi đề nghị VCB thực hiện giao dịch với chi tiết dưới đây: With our responsibilities, we would like to request VCB make a transaction as below:	
2	Số tiền yêu cầu chuyển đi (Instructed amount) (*)	
(i)	Số tiền yêu cầu chuyển đi bằng số (Amt in figures) (*); 39,844.00 USD	32
	Bằng chữ (Amt In words): Ba mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi bốn đô la Mỹ.	
(ii)	Nguồn tiền thanh toán (Source of payment) (*)	Số tiền (Amount)
	<input checked="" type="checkbox"/> Từ TK ngoại tệ số (Debit foreign currency acct number): 1063585624	39,844.00 USD (Bằng chữ: Ba mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi bốn đô la Mỹ)
	<input type="checkbox"/> Từ tiền mặt (Cash).....
	<input type="checkbox"/> Từ nguồn khác (others).....

<input type="checkbox"/> Đề nghị VCB bán ngoại tệ (<i>VCB sells foreign currency</i>)			
Cặp đồng tiền giao dịch (Pair of currencies used in the transaction):			
Ngày thanh toán (Settlement date):			
Số lượng ngoại tệ (Amount in Foreign Currency):			
Tỷ giá (Rate):			
Số tiền thanh toán (Amt in VND):			
<input type="checkbox"/> Từ TK số (<i>Debit acct number</i>):..... Số tiền (<i>Amount</i>):			
<input type="checkbox"/> Từ tiền mặt (<i>Cash</i>):..... Số tiền (<i>Amount</i>):.....			
3	Ngân hàng trung gian (<i>Intermediary Bank</i>):		56
	Tên (<i>Name</i>):	Mã NH (<i>Bank code</i>):	
	Địa chỉ (<i>Add</i>):		
4	Ngân hàng người hưởng (<i>Beneficiary bank</i>) (*)		57
	Tên (<i>Name</i>): BANK OF HUZHOU CO,LTD	Mã NH (<i>Bank code</i>): BKHZCNBH	
	Địa chỉ (<i>Add</i>): No.268 HONGQI ROAD, HUZHOU CITY, ZHEJIANG PROVINCE, 313000 P.R.CHINA		
5	Người hưởng (<i>Beneficiary</i>) (*)		59
	Tên (<i>Name</i>): ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TEACHNOLOGY CO., LTD	Số TK hoặc số IBAN (<i>Account No or IBAN no</i>): 816000017763	
	Địa chỉ (<i>Add</i>): LEAN VILLAGE, XINSHI TOWN DEQING INDUSTRIAL ZONE HUZHOU CITY ZHEJIANG CHINA	Điện thoại (<i>Phone No.</i>):	
6	Nội dung thanh toán (<i>Details of payment</i>) (*): (*) Paid 70% of Contract No. 20253012 at 30/12/2025; Invoice No. HY93-Z-20253012 at 12/01/2026.		70
7	Phí (<i>Charges</i>) (*)		71
	Loại phí (<i>Charge type</i>)	Nguồn thanh toán phí (<i>Source of paying charges</i>)	
	<input checked="" type="checkbox"/> OUR Phí do người chuyển tiền chịu <i>Charges to be born by remitter</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Phí trích từ TK số (<i>Debit our account number</i>): 1027349624	
	<input type="checkbox"/> BEN Phí do người hưởng chịu <i>All charges to be borne by beneficiary</i>	<input type="checkbox"/> Phí nộp bằng tiền mặt (<i>Cash</i>):	
	<input type="checkbox"/> SHA Phí chia sẻ cho hai bên <i>Charges to be shared</i>		
	<input type="checkbox"/> NODEDUCT Phí chi áp dụng cho USD <i>Charge only applicable for USD</i>		
8	Thông tin khác (<i>Other details</i>)		
9	Cam kết bổ sung giấy tờ, chứng từ (<i>Committ to provide documents</i>)		
(i)	Loại giấy tờ, chứng từ bổ sung (<i>Type of documents</i>):		
	<input type="checkbox"/> Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng mua hàng/ <i>Invoice</i>	<input type="checkbox"/> Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng tái xuất hàng hóa/ <i>Invoice</i>	
	<input type="checkbox"/> Vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác/ <i>Bill of lading or other transport documents</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa/ <i>Import Customs Declaration Form</i>	



<input type="checkbox"/> Tờ khai hải quan tái xuất hàng hóa <i>hoặc</i> Tờ khai hải quan mới thay thế tờ khai hải quan tạm nhập/ <i>Re-export Customs Declaration Form or Replacement for the temporary-import customs</i> <input type="checkbox"/> Hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyên khẩu/ <i>Sales contract for the border - gate transferred goods</i> <input type="checkbox"/> Tờ khai hải quan quá cảnh hoặc giấy tờ tương đương/ <i>Declaration for Goods in Transit or relevant documents</i> <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / <i>Enterprise registration certificate</i> <input type="checkbox"/> Chứng từ khác/ <i>Other documents</i> :	<input type="checkbox"/> Báo có tiền hàng theo hợp đồng tái xuất hàng hóa hoặc hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyên khẩu/ <i>Credit advice from the sale of the re-exported goods or the border-gate transferred goods</i> <input type="checkbox"/> Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyên khẩu/ <i>Invoice</i> <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ <i>Investment Registration Certificate</i> <input type="checkbox"/> Chứng minh hoàn thành nghĩa vụ thuế/ <i>Documents to prove our fulfilment of tax obligations</i>		
(ii) Ngày bỏ sung chậm nhất (Deadline): 15/05/2026			
10 Cam kết của người chuyển tiền (Remitter's undertaking)			
<p>Tôi/Chúng tôi đọc, hiểu và cam kết thực hiện các nội dung tại “Các điều kiện chuyển tiền đi nước ngoài”, đồng ý rằng khi đại diện hợp pháp của VCB ký vào Phần dành cho VCB dưới đây thì nội dung “Các điều kiện chuyển tiền đi nước ngoài” này có giá trị ràng buộc Tôi/Chúng tôi.</p> <p><i>I/ We read, understand and commit to the above mentioned Conditions for Overseas Remittance, and agree that when VCB's legitimate representative signs in the Section for VCB below, the Conditions for Overseas Remittance are binding on me/us</i></p>			
<p>Kế toán trưởng (Chief Accountant) Ký, ghi rõ họ tên (Signature, name)</p> 	<p>Khách hàng chuyển tiền Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (Remitter/Account holder signature, name & stamp)</p> 		
11 Phần dành cho VCB (For VCB's use only)			
TTV	Thủ quỹ	Người duyệt 1	Người duyệt 2

93
 CÔ
 T
 T T
 UOI
 DI
 IGO
 PHC

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIỀN ĐI NƯỚC NGOÀI

1. Khách hàng (KH) hiểu rằng:

- a. Ngày giao dịch: Là ngày VCB tiếp nhận Yêu cầu chuyển tiền kèm giấy đề nghị mua ngoại tệ giao ngay' (YCCT) từ KH. VCB thực hiện chuyển tiền cùng ngày đối với các YCCT hợp lệ được tiếp nhận trước 15h00'.
- b. Ngày thanh toán: Là ngày VCB và KH thực hiện chuyển giao số lượng đồng tiền mua, bán theo YCCT hợp lệ đã xác lập.
- c. Ngày giá trị: Là ngày được ghi trên YCCT, VCB chỉ thực hiện chuyển tiền theo ngày giá trị trên YCCT khi VCB nhận được YCCT hợp lệ trước giới hạn giờ giao dịch của đồng tiền trên lệnh ít nhất hai (02) giờ đồng hồ. Trường hợp Ngày giá trị rơi vào ngày nghỉ Quốc gia/Thị trường của đồng tiền giao dịch, VCB toàn quyền chuyển Ngày giá trị tới ngày làm việc kế tiếp.
- d. Tỷ giá áp dụng trong YCCT là tỷ giá của VCB được công bố tại Ngày giao dịch.
- e. Phí chuyển tiền áp dụng theo biểu phí hiện hành của VCB và không được hoàn lại trừ khi có thỏa thuận khác.
- f. VCB sẽ thanh toán lại cho KH số tiền thực tế mà VCB nhận lại được từ ngân hàng nước ngoài trong trường hợp giao dịch chuyển tiền không thực hiện được hoặc hủy theo yêu cầu của KH.
- g. VCB có toàn quyền sử dụng các hệ thống chuyển tiền, lựa chọn Ngân hàng đại lý (NHĐL) và phương thức thanh toán phù hợp theo quy định của pháp luật để thực hiện chuyển tiền tới người hưởng mà không cần thông báo lại cho Khách hàng.
- h. VCB sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro, mất mát, tranh chấp, khiếu nại xảy ra do KH kê khai, cung cấp không đầy đủ, không rõ ràng, không chính xác (các) thông tin YCCT để VCB thực hiện giao dịch theo yêu cầu của KH; do Ngân hàng nước ngoài thực hiện sai chỉ thị của KH; hoặc do các yếu tố gian lận, lừa đảo, hoặc sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, hoặc những thiệt hại không trực tiếp hoặc mang tính chất hậu quả.
- i. VCB không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro, mất mát, thiệt hại nào xảy ra cho KH trong trường hợp Ngân hàng nước ngoài ghi có vào số tài khoản của người hưởng trên lệnh chuyển tiền nhưng tên của chủ tài khoản được ghi có tại Ngân hàng nước ngoài không khớp đúng với tên người hưởng trên YCCT.
- j. VCB được phép cung cấp thông tin liên quan đến người chuyển tiền và giao dịch chuyển tiền bao gồm nhưng không giới hạn: tên; thông tin trên giấy tờ tùy thân, Đăng ký kinh doanh; địa chỉ; Mã số thuế; ... theo yêu cầu của (i) các Ngân hàng nước ngoài để làm rõ thông tin giao dịch chuyển tiền theo quy định pháp luật (ii) các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- k. VCB có quyền từ chối thực hiện giao dịch hoặc tạm dừng cung cấp dịch vụ ngân hàng cho KH trong trường hợp VCB nhận thấy giao dịch có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật hoặc quy định nội bộ của VCB.

2. Khách hàng cam kết:

- a. Xuất trình đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính rõ ràng, chính xác, trung thực của các thông tin, các chứng từ có liên quan đến việc chuyển tiền theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của nước CHXHCN Việt Nam hiện hành. Trường hợp cần bổ sung chứng từ trước/sau khi VCB thực hiện lệnh chuyển tiền, KH cam kết xuất trình bổ sung đầy đủ các giấy tờ, chứng từ còn thiếu theo yêu cầu và quy định của VCB. Trong trường hợp không bổ sung chứng từ đúng hạn, KH phải gửi văn bản giải trình cho VCB và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật do việc chậm trễ hoặc không bổ sung đầy đủ chứng từ.
- b. Nguồn tiền thực hiện mua ngoại tệ, nguồn ngoại tệ chuyển ra nước ngoài là nguồn tiền có nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật. KH cam kết và chịu mọi trách nhiệm sử dụng ngoại tệ đúng mục đích, tuân thủ mọi quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối của nước CHXHCN Việt Nam.
- c. Giao dịch chuyển tiền này chỉ được thực hiện duy nhất tại VCB. Không sử dụng cùng một bộ hồ sơ chứng từ để mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài vượt quá số tiền ghi trên giấy tờ, chứng từ có liên quan và hoặc vượt quá các mức ngoại tệ được phép mua, chuyển, mang ra nước ngoài theo quy định của pháp luật tại một hoặc nhiều ngân hàng được phép.
- d. Giao dịch chuyển tiền này không liên quan đến gian lận thương mại, hoạt động rửa tiền; tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Giao dịch chuyển tiền này không liên quan đến quốc gia, tổ chức, cá nhân thuộc danh sách cấm vận quốc tế hoặc khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- e. Cung cấp cho VCB đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực các thông tin trên YCCT và hồ sơ giao dịch liên quan. Chịu mọi rủi ro, chi phí, tổn thất phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không chính xác hoặc không nhất quán.
- f. Cung cấp/bổ sung thông tin, hồ sơ liên quan đến giao dịch chuyển tiền này theo yêu cầu của ngân hàng nước ngoài kể cả sau khi giao dịch đã được thực hiện.
- g. Trường hợp mục đích chuyển tiền để mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài, KH phải tuân thủ quy định về mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài thông qua các Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam có liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài.
- h. Trường hợp mục đích chuyển tiền để thanh toán hàng hóa tạm nhập, tái xuất, KH cam kết: Nhận tiền thanh toán theo hợp đồng tái xuất hàng hóa thông qua tài khoản của khách hàng mở tại VCB và sẽ cung cấp cho VCB chứng từ nhận tiền liên quan đến giao dịch này; Thời hạn bổ sung giấy tờ, chứng từ còn thiếu (nếu có) không quá hai (02) tháng kể từ ngày tái xuất thực tế nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày thanh toán hàng tạm nhập.
- i. Trường hợp mục đích chuyển tiền để kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa, KH cam kết nhận tiền thanh toán theo hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu về tài khoản của KH tại VCB và sẽ cung cấp cho VCB chứng từ nhận tiền liên quan đến giao dịch này.
- j. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ theo các cam kết, thỏa thuận giữa Nhà nước, Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương với nước ngoài: Nguồn tài trợ, viện trợ là các khoản kinh phí từ ngân sách hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện trợ.
- k. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ khác phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh: Nguồn tài trợ, viện trợ là nguồn tiền đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trong nước và/hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện trợ; KH cam kết chỉ mở một tài khoản VND tại một (01) ngân hàng được phép để tiếp nhận tiền đóng góp tự nguyện.
- l. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ cho các chương trình, các quỹ, dự án do tổ chức trong nước và/hoặc tổ chức ở nước ngoài thành lập nhằm mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục (tài trợ học bổng), y tế: Nguồn tài trợ là nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ. Số tiền chuyển đi tối đa không vượt quá 50.000 USD (Năm mươi nghìn đô la Mỹ) hoặc các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương một lần chuyển tiền; Chỉ thực hiện việc chuyển tiền tài trợ cho chương trình/quỹ/dự án được nêu trọng yêu cầu chuyển tiền duy nhất tại VCB.
- m. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để trả thưởng cho người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài tham gia các chương trình, cuộc thi được tổ chức tại Việt Nam theo các quy định của pháp luật có liên quan: Nguồn tiền trả thưởng từ người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc người cư trú là tổ chức.

150
NG T
NH
I ANH
IG M,
CH VI
CTH
HỒ

- n. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để phân bổ tiền tài trợ cho các thành viên ở nước ngoài tham gia thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học ở Việt Nam và nước ngoài hoặc hoàn trả tiền tài trợ thực hiện các dự án ở Việt Nam theo các cam kết, thỏa thuận với bên nước ngoài: nguồn tiền chuyển đi là nguồn tài trợ tiếp nhận của người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.
- o. Thanh toán cho VCB đầy đủ các khoản phí dịch vụ của VCB và các khoản phí phát sinh do Ngân hàng nước ngoài thu (nếu có).
- p. Chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu các thông tin cung cấp trên YCCT hoặc hồ sơ liên quan vi phạm chính sách cấm vận của bất kỳ quốc gia và/hoặc bất kỳ tổ chức và/hoặc ngân hàng nước ngoài liên quan.
- q. Xuất trình cho VCB yêu cầu bằng văn bản và các chứng từ có liên quan đến giao dịch chuyển tiền trong trường hợp KH muốn điều chỉnh hoặc hủy giao dịch này và chịu ràng buộc theo quyết định của VCB (nếu có) về việc điều chỉnh hoặc hủy giao dịch theo quy định của VCB.

CONDITIONS FOR OVERSEAS REMITTANCE

1. The Customer understands that:
 - a. Transaction date: is the receipt date by VCB "Application for Remittance and spot FX application form" (hereafter called AFR) presented by the Customer. Eligible AFR will be processed by VCB on the same day if the presentation made before 3.00PM.
 - b. Settlement date: is the date on which VCB and Customer transfer the volume of currency purchased or sold according to the AFR that has been made.
 - c. Value Date: is the date to be indicated on the customer's AFR and is executed by VCB only when Eligible AFR received by VCB 2 working hours before cut-off time applied to the currency of AFR. In the event the value date on AFR fall on non-banking day of the currency, VCB is authorized to change the value date forward to the next working day.
 - d. The exchange rate applied to AFR is the exchange rate quoted by VCB at the time of transaction.
 - e. Remittance fee is applied as per VCB's current Terms and Conditions and shall not be refunded unless otherwise agreed.
 - f. VCB will pay customer the actual amount which VCB receives from foreign bank in case the transaction cannot be performed or cancelled as per customer's request.
 - g. VCB can choose appropriate remittance systems, correspondent banks and payment methods to remit the amount to the beneficiary's bank without notice to the customer.
 - h. VCB will not be responsible for any risks, losses, dispute, complain incurred to the Customer directly or indirectly due to insufficient /unclear/incorrect informations of the transaction provided by customer, the foreign bank's incompliance with the customer's instructions. Fraud, scam, force majeure, incidents that are out of VCB's control or any indirect or consequential damages.
 - i. VCB shall not be responsible for any risks and losses incurred to the Customer in the case the foreign bank credits beneficiary's account number exactly as per the account number provide in Customer's AFR while beneficiary's account name at the foreign bank is inconsistency with the account name under Customer's AFR.
 - j. VCB can provide all information relating to remitter and the transaction, including but not limited to: name; information of identity papers, Business Registration; address; Tax code; ... at the request of (i) Foreign Banks for clarifying the transaction details (ii) Vietnamese authority.
 - k. VCB has right to refuse to perform transactions or temporarily stop providing banking services in case VCB notices signs of violating regulations of law or VCB's internal regulations in the transaction of customers.
2. The Customer pledges that:
 - a. Present in full and be responsible for the clarity, accuracy, integrity of relevant information, documents to the remittance in accordance with the Regulations on Foreign Exchange Control, anti-money laundering, counter-terrorism, prevention and combat of proliferation of weapons of mass destruction of the Socialist Republic of Vietnam. In case Customer is required to supplement documents before/after VCB processed this AFR, Customer commit to submit the supplementary documents according to VCB's regulations right. In case of failure to supplement documents on time, the Customer must take full legal responsibility for the delay or failure to fully supplement documents.
 - b. The source of funds for buy, transfer the payment must be legally originated in accordance with the provisions of law. To use the foreign currency for the eligible purpose and comply with all current Regulations on Foreign Exchange Control of the Socialist Republic of Vietnam.
 - c. This AFR solely is made at VCB. Do not use a set of documents to buy, transfer or carry foreign currency in excess of the amount stated in relevant documents and/or the limitation in accordance with relevant laws at one or various licensed banks.
 - d. Transactions are not related to commercial fraud, money laundering, terrorist financing, financing for proliferation of weapons of mass destruction; countries, organizations and individuals on the list of international embargoes or terrorists, terrorist financing, financing for proliferation of weapons of mass destruction.
 - e. Provide VCB with sufficient and correct information in the AFR and documents related to this transaction. Take all risks and expenses arising from incorrect or inconsistent information provided.
 - f. Provide information and/or documents related to this transaction as the request of the foreign bank even after the transaction has been made.
 - g. In case of the purpose of transaction concerning goods trading via overseas Commodity Exchanges, Customer must comply with regulations for goods purchase and sale through a overseas goods exchange via Vietnam-based goods exchanges connected with such overseas goods exchanges.
 - h. In case of the purpose of transaction concerning temporary import, re-export, the Customer pledges that the sources of money received from the re-export contract must be credited at the customer's account opened at VCB and will provide VCB about relevant documents regarding this transaction. The deadline for supplementing documents (if any) will not exceed 02 months from the actual re-export date but shall not later than 06 months from day that temporary import will be paid.
 - i. In case of the purpose of transaction concerning border-gate transfer of goods, Customer commit to receive payment according to the contract for selling border-gate transfer of goods to the customer's account at VCB and will provide VCB about relevant documents regarding this transaction.
 - j. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to provide donations or aid according to commitments or agreements between the State, the Government or local administrations at all levels and foreign partners: such donations and aid must come from budget funds or funds of donors or aid providers.
 - k. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to provide donations or aid for remedying consequences of disasters,

3-C
Y
VIỆ
IV.
JM
CHI

epidemics or wars, such donations and aid come from voluntarily contributed amounts of domestic organizations and individuals and/or funds of donors or aid providers; Customer commit that the institution opens only one VNĐ account at one licensed bank for receiving voluntary monetary contributions.

- l. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to finance programs, funds and projects established by domestic organizations and/or overseas organizations for the purpose of supporting and promoting development in the fields of culture, education (grant of scholarships) and healthcare, such donations come from funds of donors and the maximum transfer amount shall not exceed USD 50,000 (fifty thousand US dollars) or an equivalent amount in other foreign currencies per one transaction. The payment solely is made at VCB to transfer money for the finance programs, funds and projects stated in this AFR
- m. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to make payouts for non-residents being overseas organizations or individuals that participate in programs and contests organized in Vietnam under relevant regulations: The source for making payouts comes from non-residents that are overseas organizations or individuals or institutional residents.
- n. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to Distribute monetary donations to overseas members participating in the implementation of scientific research projects in Vietnam or abroad; Reimburse of monetary donations for the implementation of projects in Vietnam in accordance with commitments and agreements with foreign partners: The funding source is donations received from non-residents that are overseas organizations or individuals.
- o. Pay VCB all service fees imposed by VCB and other fees charged by foreign banks (if any).
- p. Take all possible risks if the requested information in the AFR or related documents violates policy of any nations, and/or any organizations and/or related foreign bank.
- q. Furnish VCB with written request and relevant documents to the transaction in case the customer wants to amend or cancel the transaction.



Commercial Invoice

for advance payment

Shipper(Name,Address): ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.LTD LEAN VILLAGE, XINSHI, DEQING, HUZHOU, CHINA	Date: 2026-1-12 Invoice No: HY93-Z-20253012 From: NINGBO,CHINA
Consignee(Name,Address): NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD 12/14/18 ĐƯỜNG 49, KHU PHỐ 69, PHƯỜNG HIỆP BÌNH, TP.HCM, VIỆT NAM	To: HOCHIMINH,VIET NAM

Marks	Description of Goods	Qty. Pcs/Pkg	Unit Price(\$)	Amount(US\$)
	CIF CAT LAI HOCHIMINH			
	Air jet loom HY93 -280-4N-10P (CAM)	2	US\$23,420.000	US\$46,840.00
	Welf feeders:(IRO)	4	US\$650.000	US\$2,600.00
	Heald frames.:New light C type	20	US\$110.000	US\$2,200.00
N/M	12000pcs Healds wires C type331 5.5*1.2*0.3 + 12000pcs Droppers close type 165*11*0.2	2	US\$1,000.000	US\$2,000.00
	1 set 2/1 Cam set including 6pcs 2/1 + 1pc 1/2 + Gear sets R6	1	US\$610.000	US\$610.00
	1 set 3/1 Cam set including 4pcs 3/1 + 1pc 1/3 + Gear sets R4	1	US\$470.000	US\$470.00
	Electronic 6-row contact bar system	2	US\$450.000	US\$900.00
	INSURANCE AND SEA FREIGHT COST:		US\$1,300.000	US\$1,300.00
	Total		CIF CAT LAI HOCHIMINH BY SEA	US\$56,920.00
			20% ADVANCE PAYMENT BY T/T	\$11,384.00



浙江海鹰智能科技有限公司
 ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.LTD.

左 骏

Nguyễn Bảo Chạch



Packing List

Shipper(Name,Address): ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.LTD LEAN VILLAGE, XINSHI TOWN DEQING INDUSTRIAL ZONE HUZHOU CITY ZHEJIANG CHINA	Date: 2026/3/19 Invoice No: 20253012 From: NINGBO,CHINA TO: CAT LAI - HO CHI MINH VIET NAM
Consignee(Name,Address): TAX CODE: 0309391503 NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD 12/14/18 49 STREET, QUARTER 69, HIEP BINH WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM REPRESENTED BY: MR. NGUYEN BAO THACH EMAIL: DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN	

Marks	Description of Goods	Qty. Pcs/Pkg	G.W.(KG)	N.W.(KG)	Measts (CBM)
N/M	Air jet loom HY93 -280-4N-10P (CAM)	2	7600	6700	28
	Wefit feeders:(IRO)	4	32	30	0.4
	Heald frames,New light C type	20	100	100	5
	12000pcs Healds wires C type331 5.5*1.2*0.3 + 12000pcs Droppers close type 165*11*0.2	2	120	110	0.3
	1 set 2/1 Cam set including 6pcs 2/1 + 1pc 1/2 + Gear sets R6	1	20	18	0.2
	1 set 3/1 Cam set including 4pcs 3/1 + 1pc 1/3 + Gear sets R4	1	20	18	0.2
	Electronic 6-row contact bar system	2	30		3
Total			7922		37.1

浙江海鹰智能科技有限公司
 ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.LTD
 庄骏



Nguyễn Bảo Thạch

Original

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country)
 ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.
 LEAN VILLAGE, XINSHI TOWN DEQING INDUSTRIAL ZONE HUZHOU CITY
 ZHEJIANG CHINA

Serial No.: CCPIT35202260000461
 Reference No.: 02261413520000195



2. Products consigned to (Consignee's name, address, country)
 TAX CODE: 0309391503
 NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD
 12/14/18 49 STREET, QUARTER 69,
 HIEP BINH WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM
 REPRESENTED BY: MR. NGUYEN BAO THACH
 EMAIL: DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN

**ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA
 PREFERENTIAL TARIFF
 CERTIFICATE OF ORIGIN
 (Combined Declaration and Certificate)
 FORM E**

THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA
 (Country)

See Overleaf Notes



3. Means of transport and route (as far as known)
 FROM NINGBO CHINA TO HO CHI MINH CITY VIET NAM BY SEA

Departure date
 MAR.27,2026
 Vessel's name / Aircraft etc.
 HMM HERITAGE
 Port of Discharge
 HO CHI MINH CITY VIET NAM

4. For Official Use

Preferential Treatment Given

Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)

Signature of Authorised Signatory of the Importing Party

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
1	N/M	TWO (2) PACKAGES OF AIR JET LOOM AIR JET LOOM HY93 -280-4N-10P (CAM) HS Code:844630	PE	2 PACKAGES G.WEIGHT 7600 KGS G.W.	20253012 MAR.19,2026
2	N/M	TWO (2) PACKAGES OF CONTACT BAR SYSTEM ELECTRONIC 6-ROW CONTACT BAR SYSTEM HS Code:844849	PE	2 PACKAGES G.WEIGHT 32 KGS G.W.	
3	N/M	ONE (1) PACKAGE OF GEAR SETS 1 SET 3/1 CAM SET INCLUDING 4PCS 3/1 + 1PC 1/3 + GEAR SETS R4 HS Code:844849	PE	1 PACKAGE G.WEIGHT 100 KGS G.W.	
4	N/M	ONE (1) PACKAGE OF GEAR SETS 1 SET 2/1 CAM SET INCLUDING 6PCS 2/1 + 1PC 1/2 + GEAR SETS R6 HS Code:844849	PE	1 PACKAGE G.WEIGHT 20 KGS G.W.	
5	N/M	TWO (2) PACKAGES OF HEALDS WIRES 12000PCS HEALDS WIRES C TYPE331 5.5*1.2*0.3 + 12000PCS DROPPERS CLOSE TYPE 165*11*0.2 HS Code:844849	PE	2 PACKAGES G.WEIGHT 120 KGS G.W.	
6	N/M	TWENTY (20) PACKAGES OF HEALD FRAMES HEALD FRAMES, NEW LIGHT C TYPE HS Code:844849	PE	20 PACKAGES G.WEIGHT 20 KGS G.W.	
7	N/M	FOUR (4) PACKAGES OF WEFT FEEDERS WEFT FEEDERS:(IRO) HS Code:844849	PE	4 PACKAGES G.WEIGHT 30 KGS G.W.	

11. Declaration by the exporter
 The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in

CHINA
 (Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to

浙江海鹰智能科技有限公司
 ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.
 (Importing Country)

DEQING, CHINA MAR.30,2026
 Place and date, signature of authorized signatory

12. Certification
 It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.

中国国际贸易促进委员会
 单据证明专用章
 CHINA COUNCIL FOR THE PROMOTION OF INTERNATIONAL TRADE

ADDRESS: NO.1 EAST QIANQIU STREET, WUKANG, DEQING, HUZHOU CITY, ZHEJIANG GOVERNMENT SERVICE CENTER, FLOOR 2

FAX: 0572-8074721 TEL: 0572-6986165

DEQING, CHINA MAR.30,2026
 Place and date, signature and stamp of certifying authority

13. Issued Retroactively Exhibition
 Movement Certificate Third Party Invoicing

OVERLEAF NOTES

1. Parties which accept this form for the purpose of preferential treatment under the ASEAN-China Free Trade Area (ACFTA):

BRUNEI DARUSSALAM	CAMBODIA	CHINA
INDONESIA	LAOS	MALAYSIA
MYANMAR	PHILIPPINES	SINGAPORE
THAILAND	VIETNAM	
2. **CONDITIONS:** The main conditions for admission to the preferential treatment under the ACFTA are that products sent to any Parties listed above:
 - (i) must fall within a description of products eligible for concessions in the country of destination;
 - (ii) must comply with all relevant provisions of Annex 1 (Rules of Origin) of the Protocol to Amend the Framework Agreement on Comprehensive Economic Co-operation and Certain Agreements thereunder between the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and the People's Republic of China (ACFTA Upgrading Protocol).
3. **ORIGIN CRITERIA:** For each good described in Box 7 of this form, the origin criteria met should be indicated in Box 8, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(a) Goods wholly produced or obtained satisfying subparagraph (a) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	WO
(b) Goods produced in a Party exclusively from originating materials from one or more of the Parties satisfying subparagraph (b) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PE
(c) Goods produced from non-originating materials in a Party, satisfying paragraph 1 of Article 4 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	
- Regional Value Content	Actual percentage of ACFTA value content, example "40%"
- Change in Tariff Classification at the four-digit level	CTH
(d) Goods satisfying the Product Specific Rules (PSR) in Attachment B of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PSR

4. **EACH ARTICLE MUST QUALIFY:** It should be noted that all the products in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.
5. **DESCRIPTION OF PRODUCTS:** The description of products in Box 7 must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them.
6. The Harmonised System number of the importing party in Box 7 (six digit code) shall be determined according to the International Convention on the Harmonized Commodity Description and Coding System and subsequent amendments thereto.
7. The term "Exporter" in Box 1 and 11 may include the manufacturer or the producer. In the case of Movement Certificate (MC), the term "Exporter" also includes the exporter in the intermediate Party. For China, a Chinese manufacturer can apply for a Certificate of Origin (Form E) in the case where the manufacturer needs to authorise other agencies to export on its behalf. In this case, the manufacturer can make the declaration indicated in Box 11 and shall state the name and address of the exporter in Box 7.
8. **FOR OFFICIAL USE:** The Customs Authority of the importing Party must indicate (✓) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.
9. **MOVEMENT CERTIFICATE:** In cases of Movement Certificate, in accordance with Rule 12 of Attachment A of the Rules of Origin of the ACFTA Upgrading Protocol (Operational Certification Procedures): (i) "Movement Certificate" in Box 13 should be ticked (✓); (ii) the indicated value in Box 9 shall be the invoice value of the products exported from the intermediate Party. The indicated value in Box 9 is only required when the RVC criterion is applied; (iii) The name of the original Issuing Authorities of the Party, date of the issuance and the reference number of the original Certificate of Origin (Form E) to be indicated in Box 7.
10. **THIRD PARTY INVOICING:** In cases where invoices are issued by a third country, "the Third Party Invoicing" in Box 13 shall be ticked (✓). The invoice number shall be indicated in Box 10. Information such as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in Box 7.
11. **EXHIBITIONS:** In cases where products are sent from the exporting Party for exhibition in another Party and sold during or after the exhibition for importation into a Party, in accordance with Rule 22 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA, the "Exhibitions" in Box 13 should be ticked (✓) and the name and address of the exhibition indicated in Box 2.
12. **ISSUED RETROACTIVELY:** In exceptional cases, due to involuntary errors or omissions or other valid causes, the Certificate of Origin (Form E) may be issued retroactively in accordance with Rule 11 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA. The "Issued Retroactively" in Box 13 shall be ticked (✓) electronically or typewritten together with other information in the Certificate of Origin (Form E). In cases where the "Issued Retroactively" in Box 13 cannot be ticked electronically or typewritten, the Certificate of Origin (Form E) shall be stamped with the words "ISSUED RETROACTIVELY".

03
MỘ
TH
NH

Duplicate

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country)
 ZHEJIANG HAYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.
 LEAN VILLAGE, XINSHI TOWN DEQING INDUSTRIAL ZONE HUZHOU CITY
 ZHEJIANG CHINA

Serial No.: CCPIT35202260000461
 Reference No.: 02261413520000195

**ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA
 PREFERENTIAL TARIFF
 CERTIFICATE OF ORIGIN
 (Combined Declaration and Certificate)
 FORM E**




2. Products consigned to (Consignee's name, address, country)
 TAX CODE: 0309391503
 NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD
 12/14/18 49 STREET, QUARTER 69,
 HIEP BINH WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM
 REPRESENTED BY: MR. NGUYEN BAO THACH
 EMAIL: DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN

THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA
 (Country)

See Overleaf Notes

3. Means of transport and route (as far as known)
 FROM NINGBO CHINA TO HO CHI MINH CITY VIET NAM BY SEA

Departure date
 MAR.27,2026
 Vessel's name / Aircraft etc.
 HMM HERITAGE
 Port of Discharge
 HO CHI MINH CITY VIET NAM

4. For Official Use

Preferential Treatment Given
 Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)

Signature of Authorised Signatory of the Importing Party

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
1	N/M	TWO (2) PACKAGES OF AIR JET LOOM AIR JET LOOM HY93 -280-4N-10P (CAM) HS Code:844630	PE	2 PACKAGES G.WEIGHT 7600 KGS G.W.	20253012 MAR.19,2026
2	N/M	TWO (2) PACKAGES OF CONTACT BAR SYSTEM ELECTRONIC 6-ROW CONTACT BAR SYSTEM HS Code:844849	PE	2 PACKAGES G.WEIGHT 32 KGS G.W.	
3	N/M	ONE (1) PACKAGE OF GEAR SETS 1 SET 3/1 CAM SET INCLUDING 4PCS 3/1 + 1PC 1/3 + GEAR SETS R4 HS Code:844849	PE	1 PACKAGE G.WEIGHT 100 KGS G.W.	
4	N/M	ONE (1) PACKAGE OF GEAR SETS 1 SET 2/1 CAM SET INCLUDING 6PCS 2/1 + 1PC 1/2 + GEAR SETS R6 HS Code:844849	PE	1 PACKAGE G.WEIGHT 20 KGS G.W.	
5	N/M	TWO (2) PACKAGES OF HEALDS WIRES 12000PCS HEALDS WIRES C TYPE331 5.5*1.2*0.3 + 12000PCS DROPPERS CLOSE TYPE 165*11*0.2 HS Code:844849	PE	2 PACKAGES G.WEIGHT 120 KGS G.W.	
6	N/M	TWENTY (20) PACKAGES OF HEALD FRAMES HEALD FRAMES, NEW LIGHT C TYPE HS Code:844849	PE	20 PACKAGES G.WEIGHT 20 KGS G.W.	
7	N/M	FOUR (4) PACKAGES OF WEFT FEEDERS WEFT FEEDERS:(IRO) HS Code:844849	PE	4 PACKAGES G.WEIGHT 30 KGS G.W.	

11. Declaration by the exporter
 The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in

CHINA
 (Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to

VIETNAM
 (Importing Country)

DEQING, CHINA MAR.30,2026

Place and date, signature of authorized signatory

12. Certification
 It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.



ADDRESS: NO.1 EAST QIANQIU STREET, WUKANG, DEQING, HUZHOU CITY, ZHEJIANG, GOVERNMENT SERVICE CENTER, FLOOR 2

FAX: 0572-8074721 TEL: 0572-886165

DEQING, CHINA MAR.30,2026

Place and date, signature and stamp of certifying authority

13. Issued Retroactively Exhibition
 Movement Certificate Third Party Invoicing

933
CÔ
T
T H
UON
DI
IG
HC

OVERLEAF NOTES

1. Parties which accept this form for the purpose of preferential treatment under the ASEAN-China Free Trade Area (ACFTA):


BRUNEI DARUSSALAM	CAMBODIA	CHINA
INDONESIA	LAOS	MALAYSIA
MYANMAR	PHILIPPINES	SINGAPORE
THAILAND	VIETNAM	
2. **CONDITIONS:** The main conditions for admission to the preferential treatment under the ACFTA are that products sent to any Parties listed above:
 - (i) must fall within a description of products eligible for concessions in the country of destination;
 - (ii) must comply with all relevant provisions of Annex 1 (Rules of Origin) of the Protocol to Amend the Framework Agreement on Comprehensive Economic Co-operation and Certain Agreements thereunder between the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and the People's Republic of China (ACFTA Upgrading Protocol).
3. **ORIGIN CRITERIA:** For each good described in Box 7 of this form, the origin criteria met should be indicated in Box 8, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(a) Goods wholly produced or obtained satisfying subparagraph (a) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	WO
(b) Goods produced in a Party exclusively from originating materials from one or more of the Parties satisfying subparagraph (b) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PE
(c) Goods produced from non-originating materials in a Party, satisfying paragraph 1 of Article 4 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	
- Regional Value Content	Actual percentage of ACFTA value content, example "40%"
- Change in Tariff Classification at the four-digit level	CTH
(d) Goods satisfying the Product Specific Rules (PSR) in Attachment B of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PSR

4. **EACH ARTICLE MUST QUALIFY:** It should be noted that all the products in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.
5. **DESCRIPTION OF PRODUCTS:** The description of products in Box 7 must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them.
6. The Harmonised System number of the importing party in Box 7 (six digit code) shall be determined according to the International Convention on the Harmonized Commodity Description and Coding System and subsequent amendments thereto.
7. The term "Exporter" in Box 1 and 11 may include the manufacturer or the producer. In the case of Movement Certificate (MC), the term "Exporter" also includes the exporter in the intermediate Party. For China, a Chinese manufacturer can apply for a Certificate of Origin (Form E) in the case where the manufacturer needs to authorise other agencies to export on its behalf. In this case, the manufacturer can make the declaration indicated in Box 11 and shall state the name and address of the exporter in Box 7.
8. **FOR OFFICIAL USE:** The Customs Authority of the importing Party must indicate (✓) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.
9. **MOVEMENT CERTIFICATE:** In cases of Movement Certificate, in accordance with Rule 12 of Attachment A of the Rules of Origin of the ACFTA Upgrading Protocol (Operational Certification Procedures): (i) "Movement Certificate" in Box 13 should be ticked (✓); (ii) the indicated value in Box 9 shall be the invoice value of the products exported from the intermediate Party. The indicated value in Box 9 is only required when the RVC criterion is applied; (iii) The name of the original Issuing Authorities of the Party, date of the issuance and the reference number of the original Certificate of Origin (Form E) to be indicated in Box 7.
10. **THIRD PARTY INVOICING:** In cases where invoices are issued by a third country, "the Third Party Invoicing" in Box 13 shall be ticked (✓). The invoice number shall be indicated in Box 10. Information such as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in Box 7.
11. **EXHIBITIONS:** In cases where products are sent from the exporting Party for exhibition in another Party and sold during or after the exhibition for importation into a Party, in accordance with Rule 22 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA, the "Exhibitions" in Box 13 should be ticked (✓) and the name and address of the exhibition indicated in Box 2.
12. **ISSUED RETROACTIVELY:** In exceptional cases, due to involuntary errors or omissions or other valid causes, the Certificate of Origin (Form E) may be issued retroactively in accordance with Rule 11 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA. The "Issued Retroactively" in Box 13 shall be ticked (✓) electronically or typewritten together with other information in the Certificate of Origin (Form E). In cases where the "Issued Retroactively" in Box 13 cannot be ticked electronically or typewritten, the Certificate of Origin (Form E) shall be stamped with the words "ISSUED RETROACTIVELY".

15
 JG T
 NHH
 ANI
 G M
 H V
 CTH
 HC

Triplicate

<p>1.Products consigned from (Exporter's business name,address,country) ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,LTD. LEAN VILLAGE, XINSHI TOWN DEQING INDUSTRIAL ZONE HUZHOU CITY ZHEJIANG CHINA</p>	<p>Serial No.: CCPIT35202260000461 Reference No.: 02261413520000195</p> <p align="center">ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E</p> <p align="center">  Certificate of Origin Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes </p>
<p>2.Products consigned to (Consignee's name,address,country) TAX CODE: 0309391503 NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD 12/14/18 49 STREET, QUARTER 69, HIEP BINH WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM REPRESENTED BY: MR. NGUYEN BAO THACH EMAIL:DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN</p>	

<p>3.Means of transport and route (as far as known) FROM NINGBO CHINA TO HO CHI MINH CITY VIET NAM BY SEA</p> <p>Departure date MAR.27,2026 Vessel's name / Aircraft etc. HMM HERITAGE Port of Discharge HO CHI MINH CITY VIET NAM</p>	<p>4.For Official Use</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given(Please state reason/s)</p> <p>Signature of Authorised Signatory of the Importing Party</p>
--	--

5.Item number	6. Marks and numbers on packages	7.Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8.Origin criteria (see Overleaf Notes)	9.Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10.Number, date of Invoices
1	N/M	TWO (2) PACKAGES OF AIR JET LOOM AIR JET LOOM HY93 -280-4N-10P (CAM) HS Code:844630	PE	2 PACKAGES G.WEIGHT 7600 KGS G.W.	20253012 MAR.19,2026
2	N/M	TWO (2) PACKAGES OF CONTACT BAR SYSTEM ELECTRONIC 6-ROW CONTACT BAR SYSTEM HS Code:844849	PE	2 PACKAGES G.WEIGHT 32 KGS G.W.	
3	N/M	ONE (1) PACKAGE OF GEAR SETS 1 SET 3/1 CAM SET INCLUDING 4PCS 3/1 + 1PC 1/3 + GEAR SETS R4 HS Code:844849	PE	1 PACKAGE G.WEIGHT 100 KGS G.W.	
4	N/M	ONE (1) PACKAGE OF GEAR SETS 1 SET 2/1 CAM SET INCLUDING 6PCS 2/1 + 1PC 1/2 + GEAR SETS R6 HS Code:844849	PE	1 PACKAGE G.WEIGHT 20 KGS G.W.	
5	N/M	TWO (2) PACKAGES OF HEALDS WIRES 12000PCS HEALDS WIRES C TYPE331 5.5*1.2*0.3 + 12000PCS DROPPERS CLOSE TYPE 165*11*0.2 HS Code:844849	PE	2 PACKAGES G.WEIGHT 120 KGS G.W.	
6	N/M	TWENTY (20) PACKAGES OF HEALD FRAMES HEALD FRAMES; NEW LIGHT C TYPE HS Code:844849	PE	20 PACKAGES G.WEIGHT 20 KGS G.W.	
7	N/M	FOUR (4) PACKAGES OF WEFT FEEDERS WEFT FEEDERS:(IRO) HS Code:844849	PE	4 PACKAGES G.WEIGHT 30 KGS G.W.	

<p>11.Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in</p> <p align="center">CHINA (Country)</p> <p>and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to</p> <p align="center">  ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,LTD. (Importing Country) </p> <p align="center">DEQING,CHINA MAR.30,2026</p> <p>Place and date,signature of authorized signatory</p>	<p>12.Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.</p> <p align="center">  CHINA COUNCIL FOR THE PROMOTION OF INTERNATIONAL TRADE ADDRESS:NO.1 EAST QIANQIU STREET, WUKANG, DEQING, HUZHOU, ZHEJIANG GOVERNMENT SERVICE CENTER, FLOOR 2 FAX:0572-8074721 TEL:0572-8986165 DEQING,CHINA MAR.30,2026 Place and date,signature and stamp of certifying authority </p>
<p>13. <input checked="" type="checkbox"/> Issued Retroactively <input type="checkbox"/> Exhibition <input type="checkbox"/> Movement Certificate <input type="checkbox"/> Third Party Invoicing</p>	

13-C
Y
VIET
AIV
J
COM
CHI

OVERLEAF NOTES

- Parties which accept this form for the purpose of preferential treatment under the ASEAN-China Free Trade Area (ACFTA):

BRUNEI DARUSSALAM	CAMBODIA	CHINA
INDONESIA	LAOS	MALAYSIA
MYANMAR	PHILIPPINES	SINGAPORE
THAILAND	VIETNAM	
- CONDITIONS: The main conditions for admission to the preferential treatment under the ACFTA are that products sent to any Parties listed above:
 - must fall within a description of products eligible for concessions in the country of destination;
 - must comply with all relevant provisions of Annex 1 (Rules of Origin) of the Protocol to Amend the Framework Agreement on Comprehensive Economic Co-operation and Certain Agreements thereunder between the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and the People's Republic of China (ACFTA Upgrading Protocol).
- ORIGIN CRITERIA: For each good described in Box 7 of this form, the origin criteria met should be indicated in Box 8, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(a) Goods wholly produced or obtained satisfying subparagraph (a) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	WO
(b) Goods produced in a Party exclusively from originating materials from one or more of the Parties satisfying subparagraph (b) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PE
(c) Goods produced from non-originating materials in a Party, satisfying paragraph 1 of Article 4 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	
- Regional Value Content	Actual percentage of ACFTA value content, example "40%"
- Change in Tariff Classification at the four-digit level	CTH
(d) Goods satisfying the Product Specific Rules (PSR) in Attachment B of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PSR

- EACH ARTICLE MUST QUALIFY: It should be noted that all the products in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.
- DESCRIPTION OF PRODUCTS: The description of products in Box 7 must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them.
- The Harmonised System number of the importing party in Box 7 (six digit code) shall be determined according to the International Convention on the Harmonized Commodity Description and Coding System and subsequent amendments thereto.
- The term "Exporter" in Box 1 and 11 may include the manufacturer or the producer. In the case of Movement Certificate (MC), the term "Exporter" also includes the exporter in the intermediate Party. For China, a Chinese manufacturer can apply for a Certificate of Origin (Form E) in the case where the manufacturer needs to authorise other agencies to export on its behalf. In this case, the manufacturer can make the declaration indicated in Box 11 and shall state the name and address of the exporter in Box 7.
- FOR OFFICIAL USE: The Customs Authority of the importing Party must indicate (✓) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.
- MOVEMENT CERTIFICATE: In cases of Movement Certificate, in accordance with Rule 12 of Attachment A of the Rules of Origin of the ACFTA Upgrading Protocol (Operational Certification Procedures): (i) "Movement Certificate" in Box 13 should be ticked (✓); (ii) the indicated value in Box 9 shall be the invoice value of the products exported from the intermediate Party. The indicated value in Box 9 is only required when the RVC criterion is applied; (iii) The name of the original Issuing Authorities of the Party, date of the issuance and the reference number of the original Certificate of Origin (Form E) to be indicated in Box 7.
- THIRD PARTY INVOICING: In cases where invoices are issued by a third country, "the Third Party Invoicing" in Box 13 shall be ticked (✓). The invoice number shall be indicated in Box 10. Information such as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in Box 7.
- EXHIBITIONS: In cases where products are sent from the exporting Party for exhibition in another Party and sold during or after the exhibition for importation into a Party, in accordance with Rule 22 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA, the "Exhibitions" in Box 13 should be ticked (✓) and the name and address of the exhibition indicated in Box 2.
- ISSUED RETROACTIVELY: In exceptional cases, due to involuntary errors or omissions or other valid causes, the Certificate of Origin (Form E) may be issued retroactively in accordance with Rule 11 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA. The "Issued Retroactively" in Box 13 shall be ticked (✓) electronically or typewritten together with other information in the Certificate of Origin (Form E). In cases where the "Issued Retroactively" in Box 13 cannot be ticked electronically or typewritten, the Certificate of Origin (Form E) shall be stamped with the words "ISSUED RETROACTIVELY".





BILL OF LADING

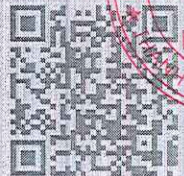


Shipper/Exporter (complete name and address) ZHEJIANG HONGYI INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO. LTD LEAN YU PLAZA, CHINA XINSHI TOWN BEIQING INDUSTRIAL ZONE HUZHOU CITY		Booking No. NBQZURX85200	B/L No. HDMU NBQZURX85200
Consignee (complete name and address) TAX CODE: 0309391503# NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO. LTD 12/14/18 49 STREET, QUARTER 69, HIEP BINH WARD, ++		Export References	
Notify Party (complete name and address) TAX CODE: 0309391503# NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO. LTD 12/14/18 49 STREET, QUARTER 69, HIEP BINH WARD, +++		Forwarding Agent References	
Pre-Carriage by HMM HERITAGE V 0006S		Place of Receipt NINGBO	Port of Discharge HOCHIMINH CITY
Onward inland Routing (For the Merchants' Ref.)		For Transshipment to	Final Destination (For the Merchants' Ref.)
Ocean Vessel / Voyage / Flag HMM HERITAGE V 0006S		Place of Loading NINGBO	Place of Delivery HOCHIMINH CITY
Point and Country of Origin		Also Notify / Domestic Routing / Export Instructions	

PARTICULARS FURNISHED BY SHIPPER

Container No./Seal No. Marks and Numbers	No. of Containers or Other Pkgs	Description of Packages and Goods	Gross Weight	Measurement
N/M		"SHIPPER'S LOAD, COUNT, SEALED & WEIGHT S.T.C." 1 X 40'H DC CONTAINER 32 PACKAGES AIR JET LOOM HY93 -280-4N-10P (CAM) HS:844630 WEFT FEEDERS: (IRO) HEAD FRAMES: NEW LIGHT C TYPE 12000PCS HEADS WIRES C TYPE331 5.5*1.2*0.3 + 12000PCS DROPPERS CLOSE TYPE 165*11*0.2 1 SET 2/1 CAM SET INCLUDING 6PCS 2/1 + 1PC 1/2 + GEAR SETS R6 1 SET 3/1 CAM SET INCLUDING 4PCS 3/1 + 1PC 1/3 + GEAR SETS R4	7,922.000 KGS	37.1000
HMMU6728694 / 25H1066720		DC 4H CY / CY		

-FREIGHT PREPAID -
CY / CY



Total Number of Containers or Packages (in words) **ONE (1) CONTAINER ONLY**

Freight & Charges	Rate	Unit	Prepaid	Collect
FREIGHT ALL AS ARRANGED				

Declared Value (Optional) : US \$	(PACKAGE LIMITATION CLAUSE) Section 4 (5) of U.S. Carriage of Goods by Sea Act: 1924. Neither the carrier nor the ship shall in any event be or become liable for any loss or damage to or in connection with the transportation of goods in an amount exceeding \$500 per package lawful money of the United States, or in case of goods not shipped in packages, per customary freight unit or the equivalent of that sum in other currency, unless the nature and value of such goods have been declared by the shipper before shipment and inserted in the Bill of Lading and additional freight has been paid as required. This declaration, if embodied in the Bill of Lading, shall be prima facie evidence, but shall not be conclusive on the carrier. THIS CLAUSE SHALL APPLY ONLY TO GOODS MOVING TO OR FROM PORTS OF UNITED STATES.	Total Charge	Number of Original B(s)/L THREE (3)	On Board Date MAR. 27, 2026
Dated at NINGBO, CHINA MAR. 27, 2026 HMM CO., LTD. AS CARRIER		(OBD: MARCH TWENTY-SEVENTH, 2026)		
IN ACCEPTING THIS BILL OF LADING, the shipper, owner and consignee of the goods, and the holder of the Bill of Lading expressly accept and agree to all its stipulations, conditions, clauses, terms, stamps, or printed, as fully as if signed by such shipper, owner, consignee and/or holder. No agent is authorized to waive any of the provisions of the clauses, IN WITNESS WHEREOF, the master of agent of the said ship has affixed to Bill of Lading, all of this tenor and date ONE of which being accomplished, the others to stand void.		By HMM AS AGENT FOR THE CARRIER HMM CO., LTD.		



HDMU
NBOZURN85200

ELECTRONIC 6-ROW CONTACT BAR SYSTEM

HS:844849

+ZHEJIANG

CHINA

++HO CHI MINH CITY, VIETNAM

REPRESENTED BY: MR. NGUYEN BAO

THACH

EMAIL:

DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN

++HO CHI MINH CITY, VIETNAM

REPRESENTED BY: MR. NGUYEN BAO

THACH

EMAIL:

DANGXUANNGOC@NGOCTHOM.COM.VN





SALES CONTRACT

Contract No: 20253012

Date: 30th, December, 2025

➤ **The Seller:**

Name of the Seller: **ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,LTD**

Address: **LEAN VILLAGE, XINSHI TOWN DEQING INDUSTRIAL ZONE HUZHOU CITY ZHEJIANG CHINA**

Tax code: **91330521MA2B4QB46Q**

Represented by: **ZHUANG QINYIN**

Title: **Director**

Email: **1063894079@QQ.COM**

Bank account: **816000017763**

Bank name: **.....BANK OF HUZHOU CO., LTD.**

Bank Address: **ADD:NO. 268 HONGQI ROAD,HUZHOU CITY,**

ZHEJIANG PROVINCE, 313000 P.R. CHINA

Swift: **.....BKHZCNBH**

Beneficiary: **....ZHEJIANG HAIYING INTELLIGENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,LTD**

Account number: **816000017763**

➤ **The Buyer:**

Name of the Buyer: **NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD**

Address: **12/14/18 49 street, Quarter 69, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam**

Tax code: **0309391503**

Represented by: **MR. NGUYỄN BẢO THẠCH**

Title: **Vice Director**

Email: **dangxuannhoc@ngocthom.com.vn**

➤ **The Consignee:**

Name of Consignee: **PHONG PHU HOME TEXTILE JOINT STOCK COMPANY**

Address: **Hanh Tri Village – Ninh Son Commune – Khanh Hoa Province – VietNam**

Represented by: **MRS.BACH THI KIM CUONG**

Title: **Director**



Email: btkcuong@phongphucorp.com

It has been mutually agreed to sign the contract with the terms and conditions as follows:

ARTICLE 1. GOODS DETAILS - QUANTITY - VALUE

HAYING LOOM: 2 UNIT

Production year: 2025 Origin: China

Quality: 100% Brand-New

No	Description	Qty.	Unit price USD	Amount USD
1	Air jet loom HY93 -280-4N-10P (CAM)	2	US\$23,420.00	US\$46,840.00
2	EXTRA SPARE PARTS :			
2.1	Weft feeders:(IRO)	4	US\$650.00	US\$2,600.00
2.2	Heald frames,New light C type	20	US\$110.00	US\$2,200.00
2.3	12000pcs Healds wires C type331 5.5*1.2*0.3 + 12000pcs Droppers close type.165*11*0.2	2	US\$1,000.00	US\$2,000.00
2.4	1 set 2/1 Cam set including 6pcs 2/1 + 1pc 1/2 + Gear sets R6	1	US\$610.00	US\$610.00
2.5	1 set 3/1 Cam set including 4pcs 3/1 + 1pc 1/3 + Gear sets R4	1	US\$470.00	US\$470.00
2.6	Electronic 6-row contact bar system	2	US\$450.00	US\$900.00
INSURANCE AND SEA FREIGHT COST:				US\$1,300.00
Total CIF HCM :				US\$56,920.00

SAY TOTAL USD: FIFTY SIX THOUSAND NINE HUNDRED TWENTY USD.

MAIN SPECIFICATION FOR Air jet loom HY93 -280-4N-10P (CAM)

Item	Required Specification	Remark
Reed width:	Nominal:280 cm	

Speed:	280cm 650~750rpm; practical speed depends on fabric type, yarn quality and weaving condition.	
Weft insertion:	Main and sub-nozzles combined system	
Weft selection:	4-color at will	
Shedding:	Positive cam shedding: (10) shafts (10 max)	BINTIAN6890
Let-off:	Electronic let-off (servo motor), Double back rest, automatic reverse, single beam system	
Take-up:	Electronic (servo motor) Density range: standard 15~300picks/cm (practical density depends on yarn count and fabric structure.)	Batching motion
Beating:	Crank Throw type beating system	
	Profile reed system	
Selvage:	LH + Center *(1) + RH Pneumatic selvage tuck-in	
Lubrication:	Automatic Centralized Lubrication System	
Stop motion:	Weft: Photoelectric double weft sensor Warp: Electronic 6-row contact bar system Automatic stop for leno yarn and waste selvage yarn break Stop reason indication: Indication on control panel and 4 color indicating lamp.	
Control system:	BAINA control system	
Drive:	Magnetic break control position stop directly 3: 7kW Both hands button safety operation.	
Voltage:	380 volts / 50Hz electric source	
Inverter:	Individual inverter	
Accessories		
Item	Required accessories	Remark
Weft feeders:	(2) pcs /loom (IRO)	

10/1/11

10/1/11

10/1/11

10/1/11

Heald frames:	(10) Pcs/loom New light C type	
Beams:	(2) pcs/loom (flange:800mm)	
Reed:	(2) pcs/loom Reed dents ()	
Healds wires:	(12000) Pcs/loom C type331 5.5*1.2*0.3	Dobby/Cam
Droppers:	(12000) pcs/loom	close type 165*11*0.2
	open type 165*11*0.3	
	close type 165*11*0.2	
Tools, spares:	HAIYING standard spares and tools	

SPARE PARTS LIST

No.	Code	Name	Model	Unit	Quantity
1	770-5M-20	Timing belt		pc	1
2	A00013	(M36)Threaded plug		pc	1
3	A00112	Encoder gear 2		pc	1
4	A00118	Bearing shell		pc	1
5	A00232JK	Imported bearing shell		pc	1
6	A01210	Bearing shell		pc	1
7	B0001-73	Tension plate		pc	2
8	B00103	Sub-nozzle plug		pc	1
9	B00104	(JSC6-02) Stop valve		pc	1
10	B00124	(SMC) Solenoid valve		pc	1
11	B00125	(SMC) 2/2way solenoid valve	AVJ3220-DNM1631	pc	1
12	B00130-1	Straight joint		pc	1
13	B00131	Straight valve joint		pc	1
14	B00132	(AKH06B-02S) One-way valve	AKH06B-02S	pc	1
15	B00140	R3/4-1 Intake air pipe joint		pc	1
16	B00141	R1-1 Intake air pipe joint		pc	1
17	B00405	Bearing shell		pc	1
18		Heald frame guideway(plastic)		pc	2
19	D00005	Left beam reed		pc	1
20	D00006	Right beam reed		pc	1

11/11/11

11/11/11

88	3/16" (SMC) nylon tube		1m/unit
89	Φ8 (SMC) nylon tube (blue)		0.25m/unit
90	Φ8 (SMC) nylon tube (yellow)		0.25m/unit
91	1/4Quick plug	For cleaning	1pc/4units
92	6212uu bearing	beam bearing	2pcs/unit
93	R21-1 Air source pipe joint		1pc/unit
94	1 inch ball valve		1pc/unit
95	1 inch air pipe (pressure >=10kgf)		1m/unit
96	Φ21~38 1 inch Clamp		2pcs/unit

SPECIAL TOOL 1 SET

No.	Name	Model	Unit	Quantity
1	sub nuzzle adjusting tool		pc	1
2	pressure testing tool		pc	1
3	cam installation tool	for BT6880 CAM	pc	1
4	back rest positioning pad	flat key 16X60	pc	2
5	side temple positioning combination		pc	1
6	oil gun		pc	1
7	positioning pad		pc	1
8	positioning pad(right)		pc	1
9	rewinder		pc	1

3/7

3/7

101 0.02 0.004

101 0.02 0.004

NORMAL TOOL 1 SET

No.	Name	Model	Unit	Quantity
1	airjet loom tool box		pc	1

ARTICLE 2. DELIVERY TIME

- Delivery time: 45 days after getting the deposit.osit.
- Port of receipt: CIF CAT LAI – Ho Chi Minh VIET NAM.

ARTICLE 3. THE SELLER'S RESPONSIBILITIES

The Seller commits to supply to the Buyer the goods fully as stipulated in Article 1 of this Contract and to faithfully perform all obligations and responsibilities under this Contract.

In case the Seller does not deliver the goods on time as stated in this Contract, other than due to force majeure (including but not limited to earthquake, war, embargo, or other unforeseeable causes), the Buyer shall have the right to request compensation equivalent to one point five percent (1.5%) of the value of the delayed goods for each day of delay. The total compensation shall not exceed ten percent (10%) of the value of the delayed goods. The maximum allowable delay shall be one (01) calendar week.

In the event that the delay exceeds this period and causes any loss or damage to the Buyer, the Seller shall compensate the Buyer for such loss or damage.

ARTICLE 4: THE BUYER'S RESPONSIBILITIES

The Buyer commits to pay The Seller according to the contract price and payment method stated in Article 5 of this contract as well as fully perform other obligations and responsibilities stated in the contract.

ARTICLE 5. PAYMENT METHOD

The Buyer agreed to pay 20% of contract value within 20 days after the invoice issuance date. The Buyer will remit second payment in favor of The Seller to covering 70% of total contract-value after receipt of copy shipping documents including BL, invoice, packing list and Form E which sent by email from seller to buyer. Full set of original documents will be couriered right after receipt of the second 70% payment. The final 10% of contract value, will be remitted in favor of The Seller upon the signature of Certificate of Acceptance & Handling, not later than 12 months from B/L issuing date.

All bank charges inside the Buyer's country will be borne by the Buyer, all bank charges outside the Buyer's country will be borne by the Seller.

Handwritten vertical text on the right margin, possibly a signature or stamp.

Handwritten vertical text on the far right margin, possibly a date or reference number.

ARTICLE 6. INSTALLATION, OPERATION AND TECHNOLOGY TRANSFER

After the delivery date is confirmed, the staff must be present at Factory, to instruct Party the buyer installation, operation and technology transfer.

The seller is responsible for guiding the buyer's installation and technical handover.

The Seller shall dispatch one technician to the Buyer's factory to provide guidance for installation, commissioning and startup, with the support and cooperation of the Buyer's local technicians and workers. The Seller shall bear the cost of the return air ticket and 15 days' salary for his own technician.

If any delay occurs beyond the 15-day period, the Buyer shall pay USD100 per day to the Seller's technician, and shall also be responsible for the cost of modifying or re-purchasing the technician's return air ticket.

The Buyer shall provide the Seller's technician with local transportation services in Vietnam (including airport pick-up and drop-off), adequate meals, accommodation at a hotel (equal to 3-star standard), as well as medical services and relevant insurance coverage during the technician's stay in Vietnam.

ARTICLE 7. GUARANTEE

The warranty period shall be defined as follows, counted from the date of installation acceptance at the factory:

(a) Electrical components: twenty-four (24) months

(b) All other components: twelve (12) months

Notwithstanding the above, any defects or failures resulting from manufacturing defects, design defects, or initial defects (including defects discovered at the time of installation, testing, or initial operation) shall be covered under the warranty during the applicable warranty period.

This warranty shall not cover damages or failures caused by misuse, improper handling, or operation not in accordance with the Seller's instructions by the end user.

ARTICLE 8. FORCE MAJEURE

Force majeure circumstances such as war, socio-political events, fire, flood, strike, earthquake and act of God must be modified by cable by one party to the other within 7 days and together with certificate of Force majeure issued by the competent authorities for acceptance or non-acceptance.

Beyond this time, Force Majeure circumstances shall not be taken into consideration.

ARTICLE 9. THE CONTRACT'S VALIDITY

11/11/11

11/11/11

11/11/11

1. The Contract shall be valid since the date of signing.
 2. The Contract shall come into invalidity when two parties sign Contract finalization under regulations.
- The Contract shall be made into 02 sets with equal validity, the Buyer keeps 01 sets, the Seller keeps 01 Sets.



Nguyễn Đức Nguyễn



THE CONSIGNEE

